

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/DS-ST

Ngày: 28 - 9 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Triệu Khánh Long
Bà Nguyễn Huỳnh Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng Tm gia phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng A.
Địa chỉ: đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tnh H, Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh thị xã VC; địa chỉ: đường H, khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.
(có mặt)
- ***Bị đơn:*** Bà Thạch Thị Chành T, sinh năm 1977; (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm T, Phường A, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Ông Ngọc T, sinh năm 1978;
(vắng mặt)
Địa chỉ: khóm T, Phường A, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng A (BL01-02) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/7/2019, Ngân hàng A - Chi nhánh thị xã VC với bà Thạch Thị Chành T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901002/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho bà T vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 10,5%/năm, thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ một lần khi đến hạn, thời hạn vay là 08 tháng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Thạch Thị Chành T đã giao cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không ký kết hợp đồng thế chấp tài sản). Trong quá trình vay vốn, bà T đã không thực hiện đúng theo hợp đồng.

Nay, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Thạch Thị Chành T phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền còn nợ là 146.493.694 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.369.583 đồng, lãi quá hạn 13.124.111 đồng) và bà T tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng, cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý cho ông Ông Ngọc T là chồng của bà T liên đới cùng trả tiền nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý kê biên tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022 (BL57) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông Ngọc T trình bày: Ông T thừa nhận bà Thạch Thị Chành T là vợ ông T có vay tiền của Ngân hàng về nuôi tôm, nhưng chưa có khả năng Tnh toán nợ cho Ngân hàng là đúng và ông T đồng ý cùng bà T liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng, nhưng cho vợ chồng ông T đến mùa trồng hành bán có tiền sẽ Tnh toán nợ cho Ngân hàng, hiện nay kinh tế khó khăn không có khả năng Tnh toán.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà T và ông T biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bà T và ông T để Tm gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có ông T có mặt, bà T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bà T biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà T và ông T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tổ tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Thạch Thị Chành T và ông Ông Ngọc T cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ là: 146.493.694 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.369.583 đồng, lãi quá hạn 13.124.111 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký số 7606LAV201901002/HĐTD ngày 26/7/2019 kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Thạch Thị Chành T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để Tm gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Việc bà T và ông T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng A với bị đơn bà Thạch Thị Chành T là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm Vĩnh Trung, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu bà T trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022). Tổng cộng số tiền là: 146.493.694 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.369.583 đồng, lãi quá hạn 13.124.111 đồng).

Theo hợp đồng tín dụng đã ký số 7606LAV201901002/HĐTD ngày 26/7/2019 (BL11-13) và giấy nhận nợ ngày 26/7/2019 (BL15) bà T nhận tiền vay

của Ngân hàng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc, thời hạn vay là 08 tháng, tính từ ngày 26/7/2019 đến ngày 25/3/2020 là đáo hạn, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, không có thể chấp tài sản để bảo đảm khoản vay. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà T thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà T vẫn không thực hiện, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Mục đích vay tiền về để nuôi tôm, sinh hoạt trong gia đình, Tòa án đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án và đã tổng đạt đến bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, chỉ có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 29/8/2022 (BL57) là thừa nhận bà T có vay tiền của Ngân hàng hiện chưa có khả năng thanh toán và ông T là chồng bà T đồng ý cùng bà T liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Đối với bị đơn vẫn không có ý kiến trình bày hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc nhiên đã thừa nhận, tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ cho nguyên đơn.

[5] Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Thạch Thị Chành T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2022 với số tiền là: 146.493.694 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.369.583 đồng, lãi quá hạn 13.124.111 đồng) và đồng ý cho ông Ông Ngọc T là chồng của bà T liên đới cùng trả tiền vay còn nợ cho Ngân hàng A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý kê biên tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ để thu hồi nợ, thấy rằng khi vay tiền các bên không có ký thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm mà khi vay tiền chỉ giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng giữ làm niềm tin, do đó quá trình kê biên tài sản thuộc về giai đoạn yêu cầu thi hành án nên yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với bị đơn khi vay tiền có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng giữ làm tin, nhưng bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn về vấn đề Tinh toán nợ, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 29/9/2022) bà Thạch Thị Chành T và ông Ông Ngọc T còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa Tnh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201901002/HĐTD ngày 26/7/2019 đã ký đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Thạch Thị Chành T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông Ngọc T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là $146.493.694 \text{ đồng} \times 5\% = 7.324.685 \text{ đồng}$ (bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn bà Thạch Thị Chành T.

Buộc bà Thạch Thị Chành T và ông Ông Ngọc T cùng liên đới Tnh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng A, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

- Lãi trong hạn 33.369.583 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba đồng)

- Lãi quá hạn 13.124.111 đồng (mười ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn một trăm mười một đồng).

Tổng cộng: 146.493.694 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 29/9/2022) bà Thạch Thị Chành T và ông Ông Ngọc T còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số 7606LAV201901002/HĐTD ngày 26/7/2019 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Thạch Thị Chành T và ông Ông Ngọc T có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.324.685 đồng (bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

- Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.101.660 đồng (ba triệu một trăm lẻ một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004318 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&T);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục TDS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng

